

Số: 96/2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 30 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng
trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 338/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết
một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm;*

*Xét Tờ trình số 1317/TTr-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách hỗ
trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 -
2030; Báo cáo thẩm tra số 86/BC-VHXXH ngày 25 tháng 9 năm 2026 của Ban
Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội
đồng nhân dân tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ phát
triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ
phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.
2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Nghị
quyết này.
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh,
Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm
vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 6 (chuyên đề) thông qua ngày 30 tháng 9 năm 2026. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. 



CHỦ TỊCH

Rah Lan Chung



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH GIA LAI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

**Chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng
trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 96/2026/NQ-HĐND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác (gọi chung là tổ chức), hộ gia đình, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ du lịch tại các điểm phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. UBND cấp xã, Ban Quản lý hoặc Tổ quản lý du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện các chính sách tại Quy định này.

Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.

2. Các điểm du lịch cộng đồng thuộc các đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc điểm du lịch cộng đồng được công nhận và có Ban Quản lý hoặc Tổ quản lý du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận.

3. Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất từ kinh phí ngân sách nhà nước.

4. Trường hợp một tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau thì sẽ được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung nếu đủ điều kiện.

5. Trường hợp có nhiều tổ chức, hộ gia đình, cá nhân cùng đề nghị hỗ trợ trong cùng thời điểm, cùng năm nhưng ngân sách nhà nước không thể đảm bảo thì căn cứ vào khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đủ điều kiện được nhận hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc ưu tiên lựa chọn các địa điểm du lịch có cộng đồng

dân cư đã hình thành hoạt động du lịch cộng đồng, có khả năng thu hút khách du lịch, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

6. Không hỗ trợ đối với hoạt động của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến chính sách tại Quy định này trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành.

Chương II

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

Điều 4. Hỗ trợ vay vốn tham gia hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng

1. Nội dung vay vốn: đầu tư xây dựng mới, cải tạo hoặc mở rộng nhà ở để kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch theo loại hình nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (homestay). Mua sắm chăn, ga, gối, đệm; thiết bị vệ sinh; thiết bị nhà bếp, thiết bị phục vụ ăn uống và các thiết bị vật dụng khác phục vụ kinh doanh du lịch.

2. Đối tượng vay vốn: hộ gia đình, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ du lịch tại các điểm phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn được hỗ trợ theo Quy định này.

3. Mức cho vay: thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm.

4. Thời hạn cho vay: thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

5. Lãi suất cho vay: thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP.

6. Quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có): thực hiện theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP và quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Điều 5. Hỗ trợ đầu tư hệ thống thu gom, xử lý rác thải tại các điểm du lịch cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ: mua sắm mới, bổ sung các trang thiết bị phục vụ cho việc thu gom rác thải: xe đẩy, thùng rác công cộng...; xây dựng điểm thu gom rác thải tập trung (việc vận hành, bảo dưỡng do đối tượng được hỗ trợ đảm bảo thực hiện).

2. Đối tượng được hỗ trợ: Ban Quản lý hoặc Tổ quản lý du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận.

3. Điều kiện hỗ trợ: đối tượng được hỗ trợ phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

a) Điểm du lịch cộng đồng đang tổ chức hoạt động đón khách du lịch và phục vụ khách tham quan, trải nghiệm.

b) Chưa được hưởng hỗ trợ cùng nội dung từ các chương trình, đề án hoặc chính sách hỗ trợ khác sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Điểm du lịch cộng đồng chưa có nhà đầu tư dự án phát triển du lịch.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ theo chi phí thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 60 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi hoàn thành nội dung hỗ trợ và đưa vào sử dụng.

Điều 6. Hỗ trợ kinh phí tuyên truyền quảng bá du lịch cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ: xây dựng video clip, trang thông tin điện tử, fanpage, mã QR, bản đồ số, cơ sở dữ liệu số hóa điểm du lịch cộng đồng.

2. Đối tượng được hỗ trợ: Ban Quản lý hoặc Tổ quản lý du lịch cộng đồng được cấp có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận.

3. Điều kiện hỗ trợ: đối tượng được hỗ trợ phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

a) Điểm du lịch cộng đồng đang tổ chức hoạt động đón khách du lịch và phục vụ khách tham quan, trải nghiệm.

b) Chưa được hưởng hỗ trợ cùng nội dung từ các chương trình, đề án hoặc chính sách hỗ trợ khác sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Điểm du lịch cộng đồng chưa có nhà đầu tư dự án phát triển du lịch.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ theo chi phí thực tế được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 50 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi hoàn thành nội dung hỗ trợ và đưa vào sử dụng.

Điều 7. Hỗ trợ học tập, trao đổi kinh nghiệm phát triển du lịch cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ: tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm tại các mô hình du lịch cộng đồng tiêu biểu trong và ngoài tỉnh.

2. Đối tượng hỗ trợ: tổ chức, cá nhân, Ban quản lý hoặc Tổ quản lý điểm du lịch cộng đồng tham gia cung cấp dịch vụ du lịch tại địa bàn được hỗ trợ theo Quy định này.

3. Điều kiện hỗ trợ: đối tượng được hỗ trợ phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

a) Có kế hoạch, dự trù kinh phí tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; trong đó, xác định rõ mục tiêu, địa điểm, thành phần tham gia, nội dung học tập, trao đổi kinh nghiệm và kết quả dự kiến.

b) Chưa được hưởng hỗ trợ cùng nội dung từ các chương trình, đề án hoặc chính sách hỗ trợ khác sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ chi phí tổ chức đoàn học tập, trao đổi kinh nghiệm, bao gồm: chi phí đi lại, lưu trú, photo tài liệu, vé tham quan thực tế và các chi phí liên quan khác theo quy định hiện hành; tối đa không quá 100 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng.

5. Thời điểm hỗ trợ: thực hiện theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng và liên kết sản phẩm du lịch cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ: khảo sát, xây dựng phương án liên kết, thiết kế chương trình tham quan, trải nghiệm, tuyến du lịch kết nối các điểm du lịch cộng đồng; xây dựng kết nối điểm đến và thông tin giới thiệu chung của tuyến du lịch cộng đồng; tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp lữ hành, khảo sát sản phẩm và đưa khách đến các điểm du lịch cộng đồng.

2. Đối tượng hỗ trợ: doanh nghiệp, UBND cấp xã nơi có điểm du lịch cộng đồng.

3. Điều kiện hỗ trợ: đối tượng được hỗ trợ phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

a) Có phương án liên kết từ 02 điểm du lịch cộng đồng trở lên hoặc liên kết 01 điểm du lịch cộng đồng với điểm/khu du lịch tạo thành tuyến du lịch, chương trình, sản phẩm du lịch mới phục vụ khách du lịch.

b) Có hợp đồng hợp tác với các chủ thể tham gia khai thác, vận hành điểm du lịch cộng đồng.

c) Có kế hoạch khai thác, đón khách du lịch và cam kết duy trì hoạt động liên kết thường xuyên, tối thiểu 03 năm kể từ thời điểm nhận hỗ trợ.

d) Đối với sản phẩm liên kết có từ hai chủ thể trở lên tham gia, các chủ thể liên kết thống nhất bằng văn bản cử một đơn vị làm đầu mối lập hồ sơ và tiếp nhận kinh phí hỗ trợ; mỗi sản phẩm liên kết chỉ được tiếp nhận kinh phí hỗ trợ một lần.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ một lần tối đa không quá 50 triệu đồng/sản phẩm liên kết.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi hoàn thành nội dung hỗ trợ và đưa vào khai thác phục vụ khách du lịch.

Điều 9. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các điểm du lịch cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ: đầu tư nâng cấp đường giao thông, hạ tầng cảnh quan du lịch (cổng chào, tiểu cảnh, điểm thu hút khách chụp ảnh); đầu tư xây dựng mới nhà đón tiếp và trưng bày, bãi đỗ xe du lịch, nhà vệ sinh công cộng tại các điểm du lịch cộng đồng.

2. Đối tượng hỗ trợ: UBND cấp xã nơi có điểm du lịch cộng đồng.

3. Điều kiện hỗ trợ: đối tượng được hỗ trợ phải đáp ứng tất cả các điều kiện sau đây:

a) Điểm du lịch cộng đồng đang tổ chức hoạt động đón khách du lịch và phục vụ khách tham quan, trải nghiệm.

b) Chưa được hưởng hỗ trợ cùng nội dung từ các chương trình, đề án hoặc chính sách hỗ trợ khác sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

c) Điểm du lịch cộng đồng chưa có nhà đầu tư dự án phát triển du lịch.

4. Mức hỗ trợ:

a) Đầu tư nâng cấp đường giao thông, hạ tầng cảnh quan du lịch (cổng chào, tiểu cảnh, điểm thu hút khách chụp ảnh). Mức hỗ trợ tối đa không quá 2,5 tỷ đồng/điểm du lịch cộng đồng.

b) Nhà đón tiếp và trưng bày: mỗi điểm du lịch cộng đồng được đầu tư 01 nhà đón tiếp với diện tích tối thiểu 100m². Mức hỗ trợ đầu tư mới tối đa không quá 400 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng.

c) Bãi đỗ xe du lịch: mỗi điểm du lịch cộng đồng được hỗ trợ đầu tư 01 bãi đỗ xe với diện tích tối thiểu 200m². Mức hỗ trợ đầu tư mới tối đa không quá 250 triệu đồng/điểm du lịch cộng đồng.

d) Nhà vệ sinh công cộng: mỗi điểm du lịch cộng đồng được đầu tư 02 nhà vệ sinh công cộng theo tiêu chuẩn thiết kế nhà vệ sinh công cộng do nhà nước quy định. Mức hỗ trợ xây dựng mới tối đa không quá 40 triệu đồng/nhà vệ sinh.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi hoàn thành công trình và đưa vào sử dụng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, được bố trí trong dự toán hằng năm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

2. Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tại Điều 9 Quy định này được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công theo khả năng cân đối của ngân sách địa phương trong từng thời kỳ và theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

3. Nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4. Kinh phí thực hiện chính sách cho vay vốn tham gia hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng tại Điều 4 Quy định này: từ nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Gia Lai hằng năm để cho vay.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung quy định

Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

